

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14/11/2017.

Về việc: " T/c Xin ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Kim Doãn**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bé

2. Ông Nguyễn Hữu Phúc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngân** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 242/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc “ ***Tranh chấp xin ly hôn*** ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2017. Giữa các đương sự.

- ***Nguyên đơn:*** **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm : 1990.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** **Đào Minh D**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 9 năm 2017 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày :

1. Về hôn nhân:

Qua một thời gian tìm hiểu, tôi và anh Đào Minh D tự sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2006, đến năm 2009 chúng tôi đi đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số: 177, quyền số 01/2009 ngày 09/12/2009, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi chung sống, chúng tôi sống cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến đầu năm 2017 luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do chồng tôi không tin tưởng tôi, nghi ngờ tôi có quan hệ tình cảm với người khác, thường xuyên ghen tuông, luôn có những lời lẽ thô tục đối với tôi mỗi khi trên điện thoại có những tin nhắn rác, nhưng anh lại có quan hệ tình cảm với người khác, anh thường xuyên gây chuyện đánh đập tôi rất nhiều lần, có lần đánh tôi phải nhập viện điều trị, mặc dù tôi cũng đã nhiều lần giải thích nhưng chồng tôi vẫn cố chấp không nghe. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hôm nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

2. Về con chung:

Chị T khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con, đứa lớn tên Đào Lâm M, sinh ngày 05/7/2006 và Đào Thị Thanh T, sinh ngày 19/3/2010, hiện hai cháu đang sống với tôi. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Về tài sản và nợ chung:

Chị T trình bày: Trong thời gian sống chung, chúng tôi không có tài sản chung, chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

- Bị đơn anh Đào Minh D trình bày:

Tôi và vợ tôi sống chung với nhau vào năm 2006, đến năm 2009 chúng tôi mới đi đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định. Sau khi sống chung chúng tôi sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây chúng tôi luôn có mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ tôi có những mối quan hệ không rõ ràng, do nóng tính nên tôi có vài lần đánh vợ tôi, có lần tôi đánh vợ tôi phải đi nhập viện, nhưng sau đó tôi đã hối hận và năn nỉ vợ tôi tha thứ trở về để cùng nhau lo cho con nhưng vợ tôi không đồng ý. Hôm nay, vợ tôi yêu cầu ly hôn tôi không đồng ý ly hôn, tôi vẫn còn tình cảm với vợ tôi, tôi muốn hàn gắn lại để cùng nhau lo cho con, vì con tôi còn quá nhỏ.

Về con, tài sản và nợ chung, anh D khai: Chúng tôi có với nhau hai đứa con, tài sản và nợ chung như vợ tôi trình bày, trong thời gian chúng tôi sống ly thân và hiện tại hai con đang sống với vợ tôi. Nếu như Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của vợ tôi, tôi đồng ý giao hai con cho vợ tôi tiếp tục nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu ly hôn với anh Đào Minh D, địa chỉ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T; bị đơn anh Đào Minh D có mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Đào Minh D là hoàn toàn tự nguyện, trước khi sống chung anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau, sau đó hai người tự sống với nhau như vợ chồng và sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Hôm nay chị T yêu cầu ly hôn với anh D do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa hôm nay, anh D không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, anh cho rằng, anh vẫn còn tình cảm với vợ, anh tha thiết muốn hàn gắn lại để cùng nhau lo cho con. Xét lời trình bày và yêu cầu của anh D là không có cơ sở chấp nhận. Vì: Nếu thật sự anh còn tình cảm với chị T, lẽ ra anh phải hết sức tin tưởng, tôn trọng, nhưng anh lại nghi ngờ chị T có tình cảm với người khác, trong khi anh đi quan hệ tình cảm với người khác, anh luôn ghen tuông vô cớ trong khi không có cơ sở, hơn nữa anh còn đánh vợ phải nhập viện điều trị. Chính anh đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, anh làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, chính anh là người đánh mất hạnh phúc gia đình mà anh chị đã bỏ công nhiều năm vun đắp. Thời gian ly thân hai người đã lâu mà hai người không tự hàn gắn lại với nhau được. Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T đối với anh Đào Minh D là phù hợp với Điều 56 của Luật HN&GD.

[3]. Về con chung:

Tại phiên tòa hôm nay, chị T trình bày: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh D cũng đồng ý giao các con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay cháu Lâm M và Thanh T sống với chị T, cuộc sống ổn định, vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, hơn nữa hai cháu có nguyện vọng được sống với Mẹ sau khi Ba Mẹ ly hôn. Do đó công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con

của chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Đào Minh D là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình;

Về phần cấp dưỡng anh D không tự nguyện cấp dưỡng và chị Tho không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị T và anh D trình bày, trong thời gian sống chung, anh chị không có tài sản chung, anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ lại hai người nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bồi các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật HNGĐ.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T đối với anh Đào Minh D.

2. Về con chung:

- Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Đào Minh D.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ T được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Đào Lâm M, sinh ngày 05/7/2006 và Đào Thị Thanh T sinh ngày 19/3/2010, (hiện hai cháu đang sống với chị T). Anh Đào Minh D không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (do chị T không yêu cầu).

Anh Đào Minh D được quyền đến thăm con theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

Án phí về hôn nhân gia đình:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 17052, quyền số 342 ngày 03/10/ 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- UBND xã P
- Đương sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn